

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

ĐỖ THỊ HẰNG

VẤN ĐỀ PHÂN ĐỊNH BIÊN GIỚI TRÊN BIỂN
GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA DƯỚI GÓC ĐỘ
LUẬT PHÁP QUỐC TẾ

Chuyên ngành: Luật Quốc tế
Mã số: 60 38 01 08

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN BÁ DIỄN

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bì

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các hình

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: TỔNG QUAN PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VỀ PHÂN ĐỊNH BIÊN GIỚI BIỂN VÀ THỰC TIỄN PHÂN ĐỊNH BIÊN GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC QUỐC GIA TRONG KHU VỰC 7

1.1. Khái niệm “đường biên giới, ranh giới quốc gia trên biển”, “phân định biên giới biển” 7

1.1.1. Khái niệm pháp lý về “đường biên giới, ranh giới quốc gia trên biển” 7

1.1.2. Khái niệm “phân định biên giới biển” và ý nghĩa của “phân định biên giới biển” 9

1.2. Các căn cứ pháp lý về xác lập đường biên giới quốc gia trên biển 9

1.3. Các nguyên tắc để giải quyết vấn đề phân định biên giới trên biển..... 16

1.4. Các phương pháp phân định biên giới quốc gia trên biển 22

1.4.1. Phương pháp đường trung tuyến, cách đều 24

1.4.2. Phương pháp phân định khác 24

1.5. Tổng quan thực tiễn phân định ranh giới biển giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực..... 32

Chương 2: THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ BIÊN GIỚI TRÊN BIỂN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA.....	35
2.1. Khái quát chung vùng biển Việt Nam – Campuchia	35
2.1.1. Vị trí địa lý.....	35
2.1.2. Điều kiện tự nhiên – dân cư – xã hội.....	35
2.1.3. Các vấn đề trên biển Việt Nam và Campuchia cần giải quyết.....	38
2.2. Lịch sử vấn đề biên giới biển Việt Nam - Campuchia	46
2.3. Hiện trạng giải quyết vấn đề phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam – Campuchia	58
2.3.1. Quan điểm của Việt Nam	58
2.3.2. Quan điểm của Campuchia.....	62
2.3.3. Những vấn đề pháp lý còn tồn tại cần giải quyết.....	68
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ PHÂN ĐỊNH BIÊN GIỚI TRÊN BIỂN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA.....	77
3.1. Tầm quan trọng của việc phân định biên giới biển Việt Nam – Campuchia	77
3.2. Giải pháp lựa chọn biện pháp hòa bình để giải quyết tranh chấp	81
3.3. Giải pháp giải quyết các vấn đề pháp lý đang tồn tại.....	83
3.3.1. Vấn đề quy chế pháp lý của đường Brevie.....	83
3.3.2. Vấn đề vận dụng nguyên tắc Utis Possidentis.....	84
3.4. Các giải pháp khác	87
3.4.1. Sử dụng vai trò của Asean.....	87
3.4.2. Vấn đề hợp tác khác chung.....	89
3.4.3. Những giải pháp khác.....	92
KẾT LUẬN	96
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	97

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Vương quốc Campuchia và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là hai quốc gia láng giềng kề cận nhau. Hai quốc gia đều mong muốn và chú tâm tới vấn đề xác định rõ chủ quyền hải đảo và vạch đường biên giới lãnh hải, ranh giới vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa. Mặc dù, vấn đề phân định biển trong vịnh Thái Lan đã có khá nhiều tác giả đề cập và nghiên cứu từ trước tới nay nhưng vấn đề chuyên biệt về giải quyết phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia tính đến thời điểm hiện tại vẫn còn khá đê mê, thu hút các nhà nghiên cứu chuyên sâu. Năm 1982, hai bên đã ký Hiệp định về vùng nước lịch sử, trong đó xác định rõ chủ quyền đảo của mỗi bên theo một đường mà Toàn quyền Đông Dương Jules Brévié đề xuất năm 1939, thiết lập một vùng nước lịch sử chung hai bên cùng nhau kiểm soát và quản lý, hoạt động đánh bắt hải sản được thực hiện theo tập quán như cũ, mọi hoạt động liên quan đến thăm dò dầu khí phải có ý kiến nhất trí của bên kia.

Hiện nay, giữa hai bên vẫn còn tồn tại vấn đề vạch đường biên giới biển chung trong vùng nước lịch sử là nội thủy và lãnh hải và ranh giới biển chung trong vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa. Mong muốn của hai bên là sẽ tiếp tục giải quyết vấn đề tồn tại trên theo tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, vì lợi ích quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai quốc gia, phù hợp với pháp luật và thực tiễn quốc tế.

Trong tiến trình tìm đạt các thỏa thuận chung, cả nhà nước đều bày tỏ cam kết tôn trọng các hiệp ước, hiệp định về biên giới mà hai nước đã ký kết trong những năm 1980 và trên cơ sở đó, đang tiếp tục đàm phán giải

quyết các vấn đề biên giới lãnh thổ còn tồn tại để sớm xây dựng được biên giới hoà bình, hữu nghị hợp tác trên đất liền, trên biển giữa hai quốc gia. Một trong những lý do hai bên chưa phân định được biên giới trên biển là do những khác biệt về lập trường phân định, chính vì vậy, luận văn sẽ là một cơ hội để có thể tập trung, phân tích, làm rõ những khác biệt này và đề xuất phương án giải quyết mang tính thực tiễn và tính khả thi cao hơn.

Vấn đề này vẫn chưa phải là nóng hổi nhưng nó vẫn đang để ngỏ cho tất cả các học giả, chuyên gia nghiên cứu tìm hướng giải quyết trên cơ sở xây dựng những luận điểm, lập luận để hài hòa được lập trường, nhu cầu, lợi ích và các yêu sách mà các bên đưa ra. Do lập trường của Campuchia là phân định biên giới trên bộ xong mới phân định biên giới trên biển, năm 2013, Việt Nam và Campuchia mới hoàn thành xong phân giới cắm mốc trên bộ nên thời gian tới, hai nước sẽ tập trung phân định biên giới trên biển. Theo ý kiến chủ quan, đề tài luận văn này, vấn đề phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia trong thời gian tới sẽ được nổi lên do vấn đề chủ quyền quốc gia ngày càng được giới khoa học lẫn nhà cầm quyền quan tâm trú trọng cùng sự thay đổi khá trọng yếu về quan hệ chính trị quốc tế giữa các quốc gia.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia hiện nay, hai bên còn phải tiếp tục đàm phán để xác định ranh giới biển trong vùng nước lịch sử, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Đề tài "*Giải quyết vấn đề phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia dưới góc độ luật pháp quốc tế*" hoàn toàn phù hợp với mã ngành đào tạo Thạc sỹ luật quốc tế do đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu của môn khoa học Luật biển quốc tế. Nội dung đề tài chỉ nghiên cứu

trong phạm vi phân định biển giữa Việt Nam và Campuchia, không trải rộng vấn đề đến vấn đề biên giới hay vấn đề phân định biển trong cả vịnh Thái Lan. Do xác định được phạm vi nghiên cứu ngay từ khi đặt vấn đề, đề tài đã được đi sâu nghiên cứu các vấn đề phân định các vùng biển giữa Việt Nam và Campuchia trong đó có vùng nội thủy, lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa và quy chế các đảo trong vùng nước lịch sử giữa Việt Nam và Campuchia.

Từ trước đến nay, vấn đề biên giới trên biển là phạm vi nghiên cứu đạt được bề dày của sự khai thác về mặt khoa học pháp lý cũng như các khoa học chuyên ngành khác. Tuy nhiên, vấn đề chuyên biệt về giải quyết phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia dưới góc độ luật pháp quốc tế thì chưa thật sự nhiều tài liệu chuyên sâu. Một số tác giả đã có là các bài viết trên các tạp chí, trong các cuộc hội thảo như: “*Những vấn đề về chủ quyền lãnh thổ giữa Việt Nam và các nước láng giềng*” (Lê Minh Nghĩa, Tài liệu hội thảo về phát triển khu vực Châu Á Thái Bình dương và tranh chấp trên biển Đông); “*Vấn đề phân định biển trong Luật biển quốc tế hiện đại*” (PGS.TS. Nguyễn Bá Diên, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế-Luật, số 1/2007); “*Pháp luật quốc tế và việc vạch biên giới giữa Việt Nam với các quốc gia láng giềng*” (ThS. Huỳnh Minh Chính, Tập san biên giới và lãnh thổ số 14/2003) và các tài liệu chuyên sâu, luận văn đã được nỗ lực tham khảo và sử dụng các nguồn tài liệu để làm phong phú nguồn tư liệu tham khảo sau này.

Đề tài luận văn này tiếp tục nghiên cứu những vấn đề nhằm giải quyết vấn đề phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia nhưng theo một cách tiếp cận và một góc độ khai thác mới. Bởi lẽ, các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học vấn đề phân định biên giới biển Việt

Nam và Campuchia đã được tiếp cận ở góc độ khai thác những quan điểm các bên đưa ra nói chung. Còn phạm vi đề tài này đi thẳng vào vấn đề áp dụng cơ sở pháp lý để giải quyết triệt để vấn đề phân định biên giới biển giữa Việt Nam và Campuchia dưới góc độ luật pháp quốc tế trong đó có sự phân tích, so sánh để tìm ra được một cách giải quyết đạt hiệu quả nhất và đưa ra đề xuất một cơ chế riêng dựa trên những ưu điểm và hạn chế của các tình hình hiện có. Bởi vậy, vẫn là góp phần tiếp tục vào sự nghiệp bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ đất nước, nhưng bài luận vẫn đi theo một con đường riêng, đảm bảo tính mới trong nghiên cứu khoa học cũng như giá trị thực tiễn cần đạt được.

3. Tính mới và những đóng góp của đề tài

Đề tài “*Vấn đề phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia dưới góc độ luật pháp quốc tế*” được lựa chọn có nhiều điểm mới so với các đề tài khác/đề tài nghiên cứu đã được hoàn thành. Điển hình như:

Với mong muốn đi sâu nghiên cứu các nguyên tắc để giải quyết vấn đề phân định biên giới trên biển, luận văn nêu được các đề xuất các phương hướng giải quyết phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia, lý giải vấn đề Đường Brevie năm 1939 theo nguyên tắc *Uti possidetis* để vận dụng vào giải quyết vấn đề phân định biên giới giữa Việt Nam và Campuchia vào trong thực tiễn.

Do mục đích nghiên cứu nêu trên, luận văn được xây dựng với mong muốn có những đóng góp của đề tài về mặt khoa học xây dựng cơ sở pháp lý vững chắc và có nhiều lý luận sắc bén cũng như thực tiễn làm căn cứ để trong vấn đề giải quyết triệt để phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia trong tương lai.

4. Mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận văn được xây dựng với hai mục tiêu rõ ràng.

Mục tiêu tổng quát: Mục tiêu cuối cùng, chung nhất của vấn đề phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia dưới góc độ luật pháp quốc tế nhằm xây dựng cơ sở pháp lý đồng thời đề xuất giải pháp nhằm phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia mà thực tiễn cũng như lĩnh vực nghiên cứu khoa học đang còn nhiều điều ngổn ngang.

Mục tiêu cụ thể: Xây dựng được cơ sở pháp lý về phân định biên giới trên biển; Đề xuất những phương án, những hướng đi mới để giải quyết triệt để vấn đề phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia vận dụng pháp luật quốc tế.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trên đối tượng là các Công ước luật biển năm 1982, Hiệp định phân định biển giữa Việt Nam – Thái Lan, Hiệp định về vùng nước lịch sử chung giữa Việt Nam – Campuchia, các tài liệu văn kiện lý luận trước đây về vấn đề biển Việt Nam và Campuchia.

Với đề tài có mục đích đóng góp cho lý luận khoa học và quan trọng hơn là đóng góp vào thực tiễn giải quyết vấn đề biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia một cách triệt để, Luận văn sẽ được giới hạn phạm vi nghiên cứu trong văn bản pháp lý, bài phân tích, luận điểm đưa ra của các bên trong vấn đề này.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên các phương pháp duy vật biện chứng để tiếp cận vấn đề và định hướng về vấn đề cần viết. Đây là các phương pháp định hướng, phương pháp cơ bản. Ngoài ra, để hoàn thành

tốt luận văn này, Việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như đánh giá tổng hợp, so sánh và phân tích chuyên sâu để phù hợp với phạm vi và nội dung nghiên cứu đã giới hạn từ đầu, tránh bị xao lãng hay dàn trải mà không đạt được mục tiêu nghiên cứu.

Việc nghiên cứu tài liệu và xây dựng được nội dung chi tiết luận văn, Luận văn đã được tận dụng các điều kiện thuận lợi để nghiên cứu. Cụ thể là, Luận văn được dành khối lượng lớn và phần nhiều thời gian cho việc nghiên cứu các tài liệu phía Campuchia xây dựng các luận điểm của họ đối với vấn đề phân định biên giới biển với Việt Nam và các nước láng giềng của Campuchia dựa trên các nguồn tư liệu từ thư viện, các mối quan hệ ngoại giao với các cơ quan có liên quan, mạng trực tuyến... Đồng thời, Luận văn cũng được dành thời gian lớn để nghiên cứu các tài liệu sẵn có của các chuyên gia, nhà nghiên cứu Việt Nam và các văn kiện chính thức của Nhà nước Việt Nam liên quan tới đề tài. Các nguồn tư liệu sẽ được thu thập từ thư viện, các cơ quan ngoại giao, Ủy ban Biên giới quốc gia,...

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài lời mở đầu và kết luận, nội dung dự kiến của luận văn bao gồm ba phần lớn với những ý tưởng triển khai tập trung vào:

Chương 1. Tổng quan pháp luật quốc tế về phân định biên giới trên biển

Chương 2. Tình hình và thực trạng vấn đề biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia.

Chương 3. Giải quyết vấn đề phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia.

Chương 1

TỔNG QUAN PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VỀ PHÂN ĐỊNH BIÊN GIỚI BIỂN VÀ THỰC TIỄN PHÂN ĐỊNH BIỂN GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC QUỐC GIA TRONG KHU VỰC

Nội dung của phần này chủ yếu khái quát về pháp luật quốc tế làm cơ sở phân định biên giới biển và thực tiễn phân định biển giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực. Tại chương này, luận văn giới thiệu các khái niệm về đường biên giới, ranh giới quốc gia trên biển, phân định biên giới trên biển.

1.1. Khái niệm pháp lý về “đường biên giới, ranh giới quốc gia trên biển”, “phân định biển”, ý nghĩa của phân định biên giới trên biển

Đường biên giới, ranh giới quốc gia trên biển là đường phân định phạm vi các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia, quyền chủ quyền quốc gia như ranh giới ngoài của vùng tiếp giáp lãnh hải, ranh giới vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa...

Phân định biên giới trên biển là việc hoạch định và phân chia các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia bao gồm nội thủy, lãnh hải trong trường hợp hai hay nhiều quốc gia có sự chồng lấn.

Phân định biên giới biển luôn là vấn đề trung tâm của Luật Biển và là một vấn đề quan trọng trong thực tiễn. Vấn đề này không chỉ có ý nghĩa đối với mỗi quốc gia có biển trong xác định biên giới lãnh thổ quốc gia mà còn có vai trò đối với việc xác lập trật tự trên biển. Bên cạnh đó, phân định biển cũng là một vấn đề có tính nhạy cảm vì liên quan trực tiếp đến chủ quyền và lợi ích quốc gia.

1.2. Các căn cứ pháp lý về xác lập đường biên giới quốc gia trên biển

Các căn cứ pháp lý bao gồm các Điều ước quốc tế, song phương, đa phương như:

Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS 1982) được 107 quốc gia ký kết (trong đó có Việt Nam) vào ngày 30/4/1982 là một văn bản pháp lý quốc tế quan trọng quy định mọi vấn đề liên quan đến các vùng biển mà các quốc gia ven biển có quyền được hưởng cũng như việc sử dụng và khai thác biển và đại dương.

Các điều ước song phương ký kết giữa các quốc gia.

Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế nói chung và luật biển quốc tế nói riêng như nguyên tắc công bằng, nguyên tắc thỏa thuận trong phân định biển, nguyên tắc đất thống trị biển, nguyên tắc xác lập chủ quyền bằng chiếm hữu, nguyên tắc *Uti possidentis*...

Ngoài ra còn có các tập quán quốc tế, án lệ, học thuyết, quan điểm của các nhà luật học nổi tiếng...

Cơ sở pháp lý về xác lập các đường biên giới trên biển giữa các quốc gia dựa trên các nguồn của luật quốc tế nêu trên.

1.3. Các nguyên tắc để giải quyết vấn đề phân định biên giới trên biển

Phần này đề cập việc giải quyết vấn đề phân định biên giới luôn phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế như nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, nguyên tắc bình đẳng, nguyên tắc chung sống hòa bình, nguyên tắc dân tộc tự quyết, nguyên tắc *Pacta Sunt Servanda*, nguyên tắc hòa bình và giải quyết các tranh chấp quốc tế,... Bên cạnh đó, những nguyên tắc đặc thù của luật biển được áp dụng để giải quyết vấn đề phân định biên giới trên biển.

Nguyên tắc vạch đường biên giới chung trên biển: Nguyên tắc vạch đường biên giới chung trong lãnh hải là theo thỏa thuận giữa các quốc gia có liên quan; nếu không đạt thỏa thuận thì đương nhiên theo đường trung

tuyến (đường cách đều các điểm gần nhất của đường cơ sở lãnh hải của mỗi quốc gia) trừ trường hợp có danh nghĩa lịch sử hay hoàn cảnh đặc biệt.

Nguyên tắc thỏa thuận: Do tính chất liên quan đến việc xác định giới hạn thụ đắc các vùng biển trên cơ sở pháp luật quốc tế của ít nhất là hai quốc gia ven biển, liền kề, đối diện hoặc có danh nghĩa pháp lý, yêu sách chồng nhau thì phải có nghĩa vụ đàm phán một cách có thiện chí và có ý định thực sự đạt tới một kết quả thực định, các quốc gia cần thông qua đàm phán, thương lượng để thỏa thuận các phương pháp và tiêu chuẩn phân định (ngay cả khi đưa việc phân định biển đến một bên thứ ba phân xử, các bên liên quan nhất thiết phải có sự đồng thuận). Nguyên tắc thỏa thuận đều được đề cập trong các điều 15, Điều 74, Điều 83 Công ước Luật Biển năm 1982.

Nguyên tắc công bằng: Mặc dù nội dung chính của nguyên tắc này chưa được quy định rõ ràng và thể hiện trong công ước Luật Biển năm 1982 mà mới chỉ được đề cập trong công ước Geneva năm 1958 về thêm lục địa và trong các phán quyết của Tòa án quốc tế. Công bằng trong phân định biển được tính đến là việc xem xét, cân nhắc tất cả các hoàn cảnh hữu quan bao gồm nhưng không hạn chế ở bờ biển, luồng hàng hải để tìm ra một giải pháp mà các bên có thể chấp nhận được. Các bên có thể coi kết quả của giải pháp mang lại là công bằng chứ không phải là sự áp dụng máy móc, khắt khe một loạt các quy tắc, nguyên tắc mang tính hình thức.

“Nguyên tắc” áp dụng các dàn xếp tạm thời: Trong khi chờ đợi ký kết các thỏa thuận phân định biển, biên giới trên biển một cách rõ ràng và đạt được đồng thuận từ các bên, các quốc gia hữu quan này bằng nỗ lực hết sức mình, cần phải thiện chí đi đến dàn xếp tạm thời có tính chất thực tiễn, và dàn xếp tạm thời này không phương hại đến hoạch định cuối cùng

và cũng làm giảm đi những căng thẳng, xung đột giữa hai bên thời gian trước đó. Cũng theo Điều 74 và Điều 83 của Công ước Luật biển 1982 thì quy định về dàn xếp tạm thời mang tính chất khuyến khích là chủ yếu hơn là tính vào làm một nguyên tắc.

1.4. Các phương pháp phân định biên giới quốc gia trên biển

Các yếu tố liên quan đến vạch đường biên giới trên biển để áp dụng các quy định của Công ước Luật biển 1982 để vạch đường biên giới biển bao gồm:

Thứ nhất, một quốc gia ven biển phải quy định và vạch biên giới các vùng biển của mình theo đúng các quy định của Công ước Luật biển 1982.

Thứ hai, các quốc gia thỏa thuận và đàm phán về các vùng biển chồng lấn bằng con đường song phương, ký kết các thỏa thuận phân định các vùng biển này.

Thứ ba, đường biên giới trong vùng biển có sự chồng lấn phải là đường được các quốc gia liên quan đàm phán và cùng thỏa thuận hay cùng chấp nhận nếu việc giải quyết là do Tòa án quốc tế thực hiện. Đường biên giới trong vùng biển chồng lấn do một bên đơn phương quy định chỉ được coi là một yêu sách, không có giá trị pháp lý quốc tế.

Thực tiễn quan hệ quốc tế cho thấy các quốc gia thường thỏa thuận áp dụng các phương pháp phân định biển như sau:

1.4.1. Phương pháp đường trung tuyến, cách đều

Phương pháp đường trung tuyến, cách đều là phương pháp áp dụng trong trường hợp các quốc gia có bờ biển tiếp liền hoặc đối diện nhau. Nghĩa là phương pháp đường trung tuyến áp dụng cho trường hợp các quốc gia có bờ biển đối diện nhau, phương pháp đường cách đều áp dụng cho trường hợp các quốc gia có bờ biển liền kề nhau.

1.4.2. Phương pháp phân định khác

Một số phương pháp phân định khác ngoài phương pháp đường trung tuyến hoặc cách đều tạm thời hay vĩnh viễn thì có còn thể áp dụng phương pháp đường trung tuyến có điều chỉnh, đường kinh tuyến và/hoặc vĩ tuyến, phương pháp đường vòng cung, phương pháp xác định các điểm lơ lửng trong hàng hải (floating points), phương pháp sử dụng đường vuông góc với xu hướng chung của bờ biển tại khu vực phân định, phương pháp đường phân giác góc tạo bởi hai bờ biển nằm tiếp liền, phương pháp đường biên giới trên bộ kéo dài ra biển... Sử dụng các phương pháp này, các bên có thể lựa chọn tự thỏa thuận hoặc đưa vấn đề phân định biển ra cơ quan tài phán quốc tế. Các bên hữu quan cân nhắc các yếu tố trên và đưa ra các lý lẽ thuyết phục đồng thuận của các bên.

1.5. Tổng quan thực tiễn phân định ranh giới biển giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực

Ngày 23/6/1994 Quốc hội Việt Nam đã chính thức phê chuẩn và trở thành thành viên thứ 63 của Công ước luật biển 1982. Bên cạnh việc được hưởng các quyền lợi, Việt Nam còn có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ cụ thể mà Công ước này mang lại. Ngay từ khi Công ước Luật biển 1982 còn đang được thương lượng, Chính phủ Việt Nam đã ra Tuyên bố ngày 12/5/1977 về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Phạm vi các vùng biển của Việt Nam theo Tuyên bố này hoàn toàn phù hợp với các quy định sau này của Công ước Luật biển năm 1982. Liên quan đến phân định các vùng biển và thềm lục địa chồng lấn giữa Việt Nam với các quốc gia láng giềng, Tuyên bố năm 1977 đã quy định rõ trong Điểm 7 Chính phủ Việt Nam “*sẽ cùng các nước liên quan, thông qua thương lượng trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, phù hợp*

với luật pháp và tập quán quốc tế, giải quyết các vấn đề về các vùng biển và thềm lục địa của mỗi bên”.

Thực hiện chủ trương trên, Việt Nam tiến hành đàm phán giải quyết các vấn đề phân định các vùng biển và thềm lục địa với các nước láng giềng. Cho đến nay, Việt Nam đã phân định được vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa với Thái Lan năm 1997, phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa trong Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc năm 2000, ký Hiệp định khác thác chung nghề cá với Trung Quốc năm 2000, ký Hiệp định vùng nước lịch sử với Campuchia năm 1982, phân định thềm lục địa với Indonesia năm 2003. Ngoài ra, Việt Nam cũng đã thỏa thuận tiến hành hợp tác khai thác chung khu vực thềm lục địa chồng lấn với Malaysia năm 1992 và đang tích cực chủ động đàm phán đường biên giới trên biển với Campuchia...

Chương 2

THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ BIÊN GIỚI TRÊN BIỂN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

Chương này trình bày khái quát chung vùng biển Việt Nam – Campuchia bao gồm:

2.1. Vị trí địa lý, Điều kiện tự nhiên – dân cư – xã hội

Với những đặc trưng về tài nguyên, vị trí địa lý của vùng biển này đều có thể trở thành những “hoàn cảnh khác quan” tác động tới quan điểm về phân định biên giới, ranh giới giữa hai nước. Việt Nam và Campuchia sẽ phải dung hòa lợi ích để đạt tới được các thỏa thuận về phân định biên giới trên biển khi mà chưa xét đến yếu tố lịch sử, yếu tố vị trí địa lý, tự nhiên đã làm phức tạp và gây ra nhiều lợi ích trái ngược nhau.

2.2. Các vấn đề trên biển Việt Nam và Campuchia cần giải quyết

Về phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia tập trung vào ba vấn đề cốt lõi. Một là chủ quyền các đảo trong vùng nước lịch sử. Vấn đề này đã được giải quyết rõ ràng và triệt để theo Hiệp định năm 1982. Hai là vấn đề phân định biên giới trên biển trong vùng nước lịch sử. Và ba là vấn đề phân định biên giới trên biển ngoài vùng nước lịch sử. Hai vấn đề sau này vẫn còn đang là mục tiêu chính của các cuộc hội đàm về biên giới lãnh thổ giữa hai nước.

2.3. Lịch sử vấn đề biên giới biển Việt Nam - Campuchia

Phần này tập trung về lịch sử phân định biển Việt Nam và Campuchia, sự ra đời của đường Brevie và những yếu tố lịch sử tác động tới vùng biển Việt Nam Campuchia.

Trong luận án tiến sỹ của Sarin Chhak, Bộ trưởng Ngoại giao Campuchia thời Sihanouk, đường Brévié được thể hiện không phải là một đường liên tục mà là một đường đứt đoạn với 4 đoạn cách nhau khá xa.

Bộ Tư lệnh Hải quân Sài Gòn của Việt Nam Cộng hòa khi công bố đường ranh giới tuần tiễu trên biển đã thể hiện đường Brévié chấm dứt ngay ở Đông Bắc của Đảo Phú Quốc.

Tiến sỹ Mark J. Valencia thuộc trung tâm Đông - Tây của Hoa Kỳ trong một cuốn sách xuất bản năm 1985 đã thể hiện đường Brévié theo các đoạn thẳng, cách các điểm nhô ra nhất của đảo Phú Quốc 3km. Đây cũng là cách mà Nicholas Prescott, giáo sư người Australia thể hiện trong một cuốn sách xuất bản năm 1981.

Chính quyền Pol Pot khi công bố bản đồ nước Campuchia tháng 08 năm 1977. Đây là cách thể hiện xa rời câu chữ của bức thư Brévié nhất: trong thư viết đường Brévié vòng qua Bắc đảo Phú Quốc, cách điểm nhô

ra nhất của bờ Bắc đảo Phú Quốc 3km thì sơ đồ này đã thể hiện đường Brévié vòng từ phía Bắc đảo rồi trở lại về phía Đông Nam đảo theo một đường liên tục, điểm nào cũng cách bờ biển Phú Quốc 3km.

Ngoài ra, còn nhiều cách vẽ và cách hiểu đường Brevie rất khác nhau liên quan tới câu chữ và cách xác định nó trên bản đồ thực tế. Và vì không có một cách hiểu thống nhất cũng như không có những sở cứ rõ ràng nên hiện nay vẫn còn nhiều quan điểm gây tranh cãi mà giới học giả vẫn đang đào sâu. Nhưng thiết nghĩ, thực sự có cần thiết cho một đường ranh giới mơ hồ vừa không có giá trị về hoạch định biên giới lãnh thổ trên biển vừa ngay bản thân nó đã chỉ giới hạn hiệu lực trong lĩnh vực hành chính, không thể đem áp cho toàn bộ việc phân định chủ quyền giữa Việt Nam và Campuchia trên biển.

Qua những mốc quan trọng của lịch sử hai nước đối với vấn đề trên biển Việt Nam – Campuchia nêu trên, vấn đề tồn tại đang được giải quyết giữa Việt Nam và Campuchia hiện nay là phân định biên giới trên biển trong vùng nước lịch sử, phân định biển ngoài vùng nước lịch sử mà thời gian tới cần sự nỗ lực và hợp tác thiện chí của cả hai bên để sớm đạt được những đồng thuận.

2.4. Hiện trạng giải quyết vấn đề phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam – Campuchia

Phần này đề cập tới quan điểm, lập trường của các bên trong việc phân định biên giới trên biển Việt Nam và Campuchia.

Quan điểm của Việt Nam

Quan điểm và chủ trương của Việt Nam trong việc vạch biên giới biển với Campuchia được quán triệt và thể hiện thống nhất, đảm bảo nguyên tắc Estoppel. Quan điểm cơ bản của Nhà nước Việt Nam đối với

việc vạch biên giới biển trong vùng chồng lấn với các quốc gia láng giềng là: thông qua thương lượng hoà bình, bình đẳng và trên cơ sở pháp luật quốc tế nhằm tìm ra một nguyên tắc công bằng cho các bên liên quan.

Chính phủ Việt Nam đã bày tỏ rõ là Việt Nam không chấp nhận đường Brévié làm đường biên giới biển giữa hai nước vì:

Đường Brévié không phải là 1 văn bản pháp quy, chỉ là một bức thư (lettre) gửi cho Thống đốc Nam Kỳ đồng gửi cho Khâm sứ Pháp ở Campuchia. Văn bản đó chỉ có mục đích giải quyết vấn đề phân định quyền hành chính và cảnh sát đối với các đảo, không giải quyết vấn đề quy thuộc lãnh thổ;

Cả hai bên không có bản đồ đính kèm theo văn bản Brévié vì vậy hiện nay ít nhất lưu hành 4 cách thể hiện đường Brévté khác nhau: Đường của Pol Pot, đường của Chính quyền miền Nam Việt Nam, đường của ông Sarin Chhak trong luận án tiến sỹ bảo vệ ở Paris sau đó được xuất bản với lời tựa của Quốc trưởng Norodom Sihanouk, đường của các học giả Hoa Kỳ.

Nếu chuyển đường Brévié thành đường biên giới biển thì không phù hợp với luật pháp quốc tế, thực tiễn quốc tế, gây bất lợi cho Việt Nam và nên lưu ý là vào năm 1939 theo luật pháp quốc tế lãnh hải chỉ là 3 hải lý, chưa có quy định về vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa thì đường Brévié không thể giải quyết vấn đề phân định lãnh hải theo quan điểm hiện nay và phân định vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa.

Phía Việt Nam đã đề nghị hai bên thoả thuận: áp dụng luật biển quốc tế, tham khảo thực tiễn quốc tế, tính đến mọi hoàn cảnh hữu quan trên vùng biển hai nước để đi đến một nguyên tắc công bằng trong việc phân định vùng nước lịch sử, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của hai nước.

Quan điểm của Campuchia

Chính quyền Campuchia trong các thời kỳ trước (từ Sihanouk, Lonol đến Pol Pot), một cách trực tiếp hay gián tiếp, đều đề nghị lấy đường Brévié làm đường biên giới trên biển giữa hai nước nên các nỗ lực đàm phán không đạt được kết quả gì.

Việc hoạch định biên giới cần phải có sự đồng thuận, nhất trí từ hai phía, mỗi bên đưa ra đều phải có những lập luận, sở cứ khoa học mang tính thuyết phục làm tiền đề quan điểm mỗi bên. Câu chuyện đường biên giới trên bộ đã xong, tương lai gần cần phải xem xét và giải quyết nhanh vấn đề trên biển để tránh các thế lực đứng đằng sau cản trở sự hợp tác và đồng thuận giữa Việt Nam và Campuchia.

2.5. Những vấn đề pháp lý còn tồn tại cần giải quyết

Trong thời gian tới, căn cứ vào Luật biển quốc tế và quy định của Hiệp định, hai nước Việt Nam và Campuchia còn có nhiệm vụ tiếp tục đàm phán, giải quyết vấn đề hoạch định đường biên giới biển trong vùng nước lịch sử và lãnh hải cũng như ranh giới vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa liên quan giữa hai nước ở khu vực này.

Hiện nay, quan điểm của cả hai bên về việc phân định biên giới biển Việt Nam - Campuchia còn khác xa nhau. Trên thực tế, Việt Nam đề nghị căn cứ luật pháp quốc tế, thực tiễn quốc tế về phân định biển và hoàn cảnh cụ thể của vùng biển để phân định công bằng. Đó là việc áp dụng đường trung tuyến. Tuy nhiên, như trên đã phân tích, phía Campuchia qua các thời kỳ và đặc biệt là quan điểm của nước bạn trong giai đoạn gần đây thì Campuchia vẫn kiên trì đề nghị lấy đường Brévié năm 1939 làm đường biên giới trên biển giữa hai nước.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ PHÂN ĐỊNH BIÊN GIỚI TRÊN BIỂN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

Chương này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phân định biên giới biển Việt Nam – Campuchia

Phân định biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia là vấn đề pháp lý hết sức phức tạp, liên quan tới nhiều lĩnh vực khác. Đây cũng là một quá trình khó khăn và lâu dài do nhiều nguyên nhân và cũng đặt ra yêu cầu phải tập trung giải quyết các vấn đề ở cả hai khía cạnh lý luận và thực tiễn.

Hiện trạng biên giới, ranh giới biển không rõ ràng sẽ gây ra những khó khăn, hệ quả tiêu cực và những ảnh hưởng xấu như đối với vấn đề lãnh thổ trên đất liền trước kia. Thời gian vừa qua hai bên đã nỗ lực để hoàn thiện công tác cắm mốc biên giới trên đất liền và giảm bớt căng thẳng đối với các tranh chấp và chống đối các mâu thuẫn trên biển.

Việc giải quyết vấn đề phân định biển giữa hai nước sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho mỗi nước trong vấn đề quản lý hành chính, kiểm soát tuần tra trên biển, khai thác tài nguyên đối với những vùng biển do mình làm chủ, qua đó cũng góp phần làm ổn định tình hình an ninh trên biển cả cho khu vực Vịnh Thái Lan.

3.1. Giải pháp lựa chọn biện pháp hòa bình để giải quyết tranh chấp

Hiện nay, quan hệ hai nước chưa tới mức gây căng thẳng để dẫn tới tranh chấp mà vẫn đang được kiểm soát rất tốt. Theo Công ước Luật biển năm 1982 không đưa ra hướng dẫn chính xác để xử lý các yêu sách biên giới biển chồng lấn. Thay vào đó, Công ước Luật biển năm 1982 chỉ buộc

các bên đang tranh chấp phải sử dụng luật quốc tế để “đạt được giải quyết công bằng”. Tuy nhiên, Việt Nam phải tận dụng được khoảng thời gian này nghiên cứu và cùng nhau hỗ trợ, hợp tác thực hiện việc phân chia biên giới lãnh thổ càng sớm càng tốt. Giả định các trường hợp có thể mối quan hệ trở nên xấu đi, tranh chấp nảy sinh thì khá bất lợi cho Việt Nam phải xử lý tranh chấp vùng biển chồng lấn trên Biển Đông, lại xử lý tranh chấp trong vịnh Thái Lan, nguồn lực sẽ không đảm bảo được hiệu quả tốt nhất tại thời điểm này. Biện pháp đàm phán, giải quyết tranh chấp bằng hòa bình có đang giải quyết hiệu quả trước lập trường có nhiều thay đổi qua các thế hệ lãnh đạo cầm quyền Campuchia và trước những tác động từ các cường quốc, đặc biệt là những ảnh hưởng, những tác động to lớn từ phía Trung Quốc hay không.

3.2. Giải pháp giải quyết các vấn đề pháp lý đang tồn tại

3.2.1. Vấn đề quy chế pháp lý của đường Brevie

Mục đích của đường Brevie ngay từ thời điểm được thiết lập là quản lý địa giới hành chính, không hề đề cập tới vấn đề biên giới lãnh thổ hay chủ quyền của quốc gia Campuchia và Việt Nam.

Mặt khác, Điều 3 của Hiệp định về vùng nước lịch sử Việt Nam – Campuchia chỉ khẳng định đường Brevie làm “đường phân chia đảo” trong khu vực vùng nước lịch sử. Tại Hiệp định này cũng không đề cập hay thừa nhận đường Brevie làm ranh giới hay biên giới lãnh thổ của hai nước. Điều 2 của Hiệp định cũng tiếp tục khẳng định “Hai bên sẽ thương lượng vào thời gian thích hợp trên tinh thần bình đẳng, hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau để hoạt định đường biên giới trên biển giữa hai nước trong vùng nước lịch sử”.

Như vậy, tóm lại ngay tại Hiệp định, hai bên đã xác định rõ ràng nguyên tắc phân định biên giới của hai bên thời gian tới dựa trên việc “tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau” chứ không hề dựa vào đường Brevie để hoạch định đường biên giới. Đây mới là nguyên tắc đảm bảo phù hợp với luật pháp quốc tế và cũng đảm bảo được lợi ích cho cả hai bên.

3.2.2. Vấn đề vận dụng nguyên tắc *Uti Possidentis*

Vận dụng nguyên tắc *Uti Possidentis* thường sử dụng như là tính chất pháp lý (de Jure) hơn là tính chất tập quán (de Facto). Như đã nhắc rất nhiều ở trên, trong việc vận dụng nguyên tắc *Uti Possidentis* để giải quyết các vấn đề biên giới giữa Việt Nam và Campuchia, đường biên giới Việt Nam –Campuchia trước kia chưa được xác định bởi bất cứ điều ước quốc tế nào.

Vận dụng tinh hoa của Nguyên tắc *Uti possidentis juris*, theo đó Việt Nam và Campuchia độc lập thừa kế, và hợp nhất các biên giới thuộc địa thành biên giới của mỗi nước. Trong khi ranh giới đất liền được phân chia một cách rõ ràng cùng với việc thừa nhận nguyên tắc của *Uti possidentis juris*, thì ranh giới biển lại không được phân định một cách rõ ràng, và ít được các nước đế quốc trước đó phân chia hơn. Do đó, ngày nay, nếu vận dụng nguyên tắc này máy móc, Việt Nam và Campuchia vẫn vướng vào các hoạt động tạo đường ranh giới biển cơ bản kiểu như Đường Brevie gây tranh cãi bấy lâu nay. Hai bên cần nhìn nhận thực tế này để tìm kiếm những nguồn đáng tin cậy để vận dụng nguyên tắc *Uti possidentis* một cách thuyết phục, đạt được đồng thuận.

3.3. Các giải pháp khác

Tại phần này đề cập tới các hướng giải pháp khác như sử dụng vai trò của Asean hay vấn đề hợp tác khác chung hay những giải pháp khác

Những giải pháp cụ thể khác cần tính đến giải quyết vấn đề phân định biên giới trên biển khi xây dựng cần đi đúng trọng tâm hai nước đang còn tồn tại những vấn đề chưa tìm được điểm chung. Giải pháp phân định cụ thể đưa ra cần được xây dựng chi tiết về phương pháp phân định được áp dụng, thống nhất trong cách thực hiện và vận dụng. Đồng thời, khi giải quyết vấn đề phân định, cả hai nước cần phải đánh giá những yếu tố khách quan tác động và có ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp tới quá trình đàm phán, thương thảo như quan hệ kinh tế quốc tế, quan hệ ngoại giao, chính trị và tình hình biến động chính trị trên thế giới và khu vực. Ngoài ra, các yếu tố về điều kiện tự nhiên, chiều dài bờ biển hay những tập quán, truyền thống đánh bắt cá cũng có thể tác động và ảnh hưởng đến việc vạch đường biên giới khi phân định biển. Việt Nam cần cân nhắc các yếu tố và nghiên cứu các tác động đến quá trình thỏa thuận của hai bên.

Việt Nam cần quan tâm đến quan điểm của Campuchia ở chỗ Campuchia có đường thông ra biển hẹp hơn rất nhiều so với Việt Nam (Việt Nam có 3 mặt giáp biển, trong khi Campuchia chỉ thông ra biển ở phía Tây Nam). Hơn nữa, để đi ra các đại dương lớn, Campuchia phải thông qua vùng biển của Việt Nam, Thái Lan hay Malaysia. Vì vậy, mặc dù có biển nhưng địa thế của Campuchia không hoàn toàn thuận lợi. Việc hoạch định ranh giới biển rõ ràng với Việt Nam càng có thể tạo ra nguy cơ khó khăn hơn cho Campuchia đối với việc đi ra các vùng biển rộng lớn phía Đông hay phía Nam. Việt Nam cần nhìn nhận rõ thực tế này để có những giải pháp nâng cao niềm tin đối với Campuchia.

Sau khi cân nhắc các yếu tố ảnh hưởng, Việt Nam cần xây dựng các bước, kế hoạch chi tiết để tiến hành tạo đường biên giới trên biển giữa Việt Nam và Campuchia. Bao gồm bốn bước như sau:

Đầu tiên, hai nước sẽ xác định phạm vi của các tuyên bố chủ quyền, như tuyên bố/miêu tả đường biên giới trên biển, đưa ra các luận điểm.

Bước hai, nếu việc tuyên bố/miêu tả đường biên giới không bị tranh cãi thì cuối cùng đường biên giới sẽ được vẽ lên bản đồ, sau đó coi như đã được xác định những điểm đã thừa nhận, thống nhất, không gây tranh cãi.

Tiếp theo, đường biên giới sẽ được coi là đã phân định nếu các mốc chuyển hướng, không bị tranh chấp, đã được đánh dấu lên bản đồ cho khu vực biển, xác định vị trí tọa độ, đánh dấu theo tập quán hàng hải ví dụ như điểm lơ lửng trên biển (floating point). Quan trọng hơn, tranh chấp có thể sẽ xảy ra đối với cả đường biên giới đã được xác định vì “những cắt nghĩa đối với các miêu tả khác nhau về đường biên giới bằng lời nói hay bằng bản đồ” là có thể không chính xác và nhiều cách hiểu.

Bước cuối cùng trong việc thiết lập quyền đối với đường biên giới đã được phân định là quản lí lãnh thổ trên biển thường xuyên như là việc thực thi chủ quyền của quốc gia.

Ngoài ra, Việt Nam cần có các biện pháp hỗ trợ để tăng cường công tác phân định biên giới trên biển giữa hai bên như tuyên truyền, gặp gỡ trao đổi, phổ biến kiến thức...

KẾT LUẬN

Vấn đề hoạch định đường biên giới biển với các quốc gia láng giềng nói chung của Việt Nam và giữa Việt Nam và Campuchia nói riêng là một vấn đề hết sức quan trọng và thiêng liêng vì nó liên quan đến chủ quyền, quyền chủ quyền quyền tài phán quốc gia, đến lợi ích quốc gia. Đồng thời, đây cũng là một vấn đề hết sức mới mẻ, phức tạp và khó khăn.

Một quốc gia không thể áp đặt ý chí đơn phương của mình về biên giới biển cho một quốc gia láng giềng khác trái với pháp luật và thực tiễn quốc tế. Việc vạch đường biên giới trên biển giữa các quốc gia láng giềng đòi hỏi phải áp dụng chặt chẽ pháp luật và thực tiễn quốc tế trong một điều kiện và hoàn cảnh tự nhiên cụ thể, mỗi nước phải bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia của mình nhưng đồng thời cũng phải tôn trọng quyền và lợi ích chính đáng được pháp luật và thực tiễn quốc tế thừa nhận của các quốc gia láng giềng. Việc giải quyết tốt đẹp việc hoạch định biên giới biển giữa Việt Nam với các quốc gia liên quan vừa qua là sự quán triệt và thể hiện chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề biên giới với các quốc gia láng giềng, đàm phán giải quyết trên tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, phù hợp với pháp luật và thực tiễn quốc tế, phù hợp với hoàn cảnh khách quan nhằm đạt được một nguyên tắc công bằng các bên đều chấp nhận được. Kết quả đàm phán giải quyết đã giúp từng bước xác định rõ phạm vi và chế độ pháp lý của các vùng biển của Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng, khai thác và quản lý, góp phần phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các quốc gia láng giềng, giảm nguy cơ tranh chấp xung đột, giữ gìn hoà bình và ổn định trên vùng biển xung quanh của đất nước./.